TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HSST
Ngày 17/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn;
Ông Lê Minh Thái.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:*** Bà Thái Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, đối với:

Bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 04/8/1996 tại huyện V, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn P, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú",* có mặt.

- Bị hại:

Ông Lê Hồng P, sinh năm 1935 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại, gồm:

Ông Lê Văn A, sinh năm 1960 (con đẻ); trú tại: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Q;

Ông Lê Văn T, sinh năm 1962 (con đẻ); trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Q;

Bà Lê Thị T, sinh năm 1971 (con đẻ); trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Q;

Bà Lê Thị N, sinh năm 1973 (con đẻ); trú tại: Xã I, huyện I, tỉnh G;

Bà Lê Thị N, sinh năm 1978 (con đẻ); trú tại: Xã I, huyện I, tỉnh G;

Đều do ông Lê Văn A làm người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 11/5/2021, tại: UBND xã V, huyện V), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 và ông Trần Văn P, sinh năm 1959; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Q, do bà Nguyễn Thị T làm đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 10/8/2021, tại: UBND xã V, huyện V), có mặt.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970; trú tại: Khu phố A, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

Bà Lê Thị N, sinh năm 1963; trú tại: Khu phố A, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

Anh Lê Hồng Đ, sinh năm 1995; trú tại: Khu phố A, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/4/2021, Trần Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74L1 - 114.63 đi dự đám hỏi và đám cưới bạn tại xã V, huyện V. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đã sử dụng bia, L tiếp tục điều khiển xe mô tô đến quán *"Gà 75"* có địa chỉ tại Khu phố A, thị trấn H, để nhậu với người quen. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi đang ngồi nhậu thì bạn của L gọi điện thoại hẹn L đến quán karaoke H ở Khu phố B, thị trấn H để hát nên L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74L1 - 114.63, lưu thông trên đường T theo hướng từ Khu phố A đi Khu phố B, thị trấn H để đến quán hát karaoke; khi điều khiển xe mô tô đến gần Trường Trung học phổ thông V, L phát hiện phía trước khoảng 05 mét có ông Lê Hồng P (sinh năm 1935, trú tại thôn P, xã V) đang điều khiển xe đạp điện đi từ phần đường bên phải qua phần đường bên trái (theo chiều đi của L). Lúc này, L đang điều khiển xe mô tô chạy ở phần đường bên trái theo chiều đi của L, theo L tốc độ khoảng 50 km/h và không giảm tốc độ; khi phát hiện ông P đang điều khiển xe đạp điện qua đường ở phía trước, L có đánh lái sang phải để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên các bộ phận phía trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 74L1 - 114.63, gồm: Ốp nhựa trước tay lái, bánh, dè chắn bùn va chạm với các bộ phận phần bên trái xe đạp điện, gồm các vị trí: Tay phanh, thanh kim loại dưới khung xe, gác để chân sau, thanh kim loại cố định yên sau với trục sau. Hậu quả: Ông P và L bị thương đưa đi cấp cứu; đến 22 giờ cùng ngày ông P chết; hai xe hư hỏng.

Kết luận giám định số: 534/KLGĐ-PC09 ngày 17/5/2021 của Phòng Kỹ PC09 - Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: "*Nguyên nhân chết của ông Lê Hồng P: Đa chấn thương"*.

Kết luận giám định số: 556/KLGĐ-PC09 ngày 20/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

"1.Vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS: 74L1-114.63 và xe đạp điện trong vụ giao thông nói trên là: Các bộ phận phía trước bên trái xe mô tô BKS: 74L1-114.63 gồm: Ốp nhựa trước tay lái; bánh; dè chắn bùn va chạm với các bộ phận phần bên trái xe đạp điện

gồm các vị trí: tay phanh; thanh kim loại dưới khung xe, gác để chân sau; thanh kim loại cố định yên sau với trục sau.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện trên hiện trường trong vụ tai nạn giao thông nói trên là: Khu vực đám mãnh vỡ số 2 (được mô tả trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường), thuộc phần đường có hướng đi từ khu phố B đến khu phố A (đường T).

3. Không có cơ sở để kết luận tốc độ xe mô tô BKS: 74L1-114.63 và xe đạp điện trước thời điểm xảy ra va chạm.

4. Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô BKS: 74L1-114.63 có hướng chuyển động từ khu phố A đến khu phố B trên đường T; xe đạp điện chuyển động theo hướng ngược lại."

Kết luận giám định số: 748/KLGĐ-PC09 ngày 12/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

"1. Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung của các tập tin gửi đến giám định.

2. Không đủ cơ sở để xác định vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe mô tô mô tô BKS: 74L1-114.63 và xe đạp điện thuộc phần đường nào. Tuy nhiên tập tin gửi giám định thể hiện một số hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông (được thể hiện trong bản ảnh). Cụ thể:

Tại thời điểm 13:26:40 ngày 30/4/2021, người đội mũ màu đỏ, mặc áo màu nâu ngắn tay, quần dài di chuyển chiếc xe đạp điện sang phía bên phải vạch kẻ màu trắng trên đường.

Tại thời điểm 13:26:41 ngày 30/4/2021, xuất hiện xe giống xe mô tô phần bên phải vạch kẻ màu trắng trên đường.

Từ 13:26:41 ngày 30/4/2021 đến 13:26:44 ngày 30/4/2021, chiếc xe giống xe mô tô trượt ngã từ phía bên phải sang phía bên trái vạch kẻ màu trắng trên đường và từ trên xuống dưới".

Kết luận định giá tài sản số 215/KLGĐTS ngày 13/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, kết luận: *"Tổng giá trị thiệt hại của xe đạp điện, nhãn hiệu Yamaha là: 180.000 đồng".*

Kết luận định giá tài sản số 217/KLGĐTS ngày 13/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, kết luận: *"Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 74L1-114.63 là: 685.000 đồng".*

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Trần Văn L là: 0,5mg/L;

Quá trình điều tra:

Đã thu giữ và trả lại:

- 01 xe môtô biển kiểm soát 74L1-114.63, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen, đỏ; số máy: 1FC-064155, số khung: FC10DY064170; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013024 của xe mô tô biển kiểm soát 74L1-114.63; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe môtô, xe máy số: XM200419087 của xe mô tô biển kiểm soát 74L1-114.63. Các tài sản, giấy tờ trên đã trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T.

- 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng, đã trả cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Văn A.

Về dân sự:

Bị cáo Trần Văn L đồng ý bồi thường cho ông Lê Văn A là người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng; ông A đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng, tự nguyện sửa chữa xe đạp điện và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKS-VL ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Trần Văn L, về tội:*"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Ngày 11/11/2021, UBND xã V có Công văn số: 151/CV/UBND, xác nhận: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trước lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đủ khả năng để tự cải tạo nên đề nghị Tòa án xem xét giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L, phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 đến 48 tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (17/11/2021). Giao bị cáo cho UBND xã V phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận với số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến và yêu cầu gì thêm, nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ: 01 xe môtô biển kiểm soát 74L1-114.63, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen, đỏ; số máy: 1FC-064155, số khung: FC10DY064170 và các giấy tờ kèm theo, gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013024, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe môtô, xe máy số: XM200419087 của bà Nguyễn Thị T; 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng của bị hại. Xét thấy việc trả lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp và đại diện của họ là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nay các bên liên quan đều không có ý kiến gì nên đề nghị không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn L: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, địa chỉ nơi cư trú ổn định để tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, có cơ hội tự cải tạo tại địa phương, lao động phụ giúp gia đình, nuôi mẹ già và trang trãi nợ nần.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt và mong Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T: Không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; kết luận giám định; kết quả kiểm tra nồng độ cồn; lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Trần Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 13 giờ 26 phút ngày 30/4/2021, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74L1-114.63, lưu thông trên đường T theo hướng từ Khu phố A đi Khu phố B, thị trấn H; khi điều khiển xe mô tô đến gần Trường Trung học phổ thông V, L phát hiện phía trước khoảng 05 mét có ông Lê Hồng P đang điều khiển xe đạp điện đi từ phần đường bên phải qua phần đường bên trái (theo chiều đi của L). Lúc này, L đang điều khiển xe mô tô chạy ở phần đường bên trái theo chiều đi của L, tốc độ khoảng 50 km/h và không giảm tốc độ, L có đánh lái sang phải để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên các bộ phận phía trước bên trái xe mô tô va chạm với các bộ phận phần bên trái xe đạp điện ông P đang điều khiển, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ. Đoạn đường xảy ra va chạm có đặt biển báo nguy hiểm 207c và 225 (gần trường học và giao nhau với đường không ưu tiên) nhưng L không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy. Mặt khác, L điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn là 0,5mg/L, đã vi phạm quy định khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại rượu bia. Hành vi vi phạm khi tham gia giao thông đường bộ nêu trên của L đã dẫn đến việc va chạm với

ông P, hậu quả: Ông P tử vong (theo Kết luận giám định: *Nguyên nhân chết của ông Lê Hồng P: Đa chấn thương)*, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, với tình tiết định khung: *"Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định ..."*, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác mà còn làm cho tình hình trật tự, trị an của địa phương kém ổn định, gây tâm lý lo lắng, thiếu an tâm cho nhân dân khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần có mức án thỏa đáng tương xứng với hành vi để cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét:

Lỗi của bị cáo trong vụ án là vô ý. Bị hại khi điều khiển xe đạp điện chuyển hướng đã không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không chú ý quan sát gây nguy hiểm cho bản thân và phương tiện khác khi tham gia giao thông nên đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến hậu quả đáng tiếc, không mong muốn xảy ra, do đó trong vụ án này cũng có phần lỗi của bị hại.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặc dù bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, phải đi làm thuê nhưng khi sự cố xảy ra, đã tích cực vay mượn 100.000.000 đồng để bồi thường đầy đủ, khắc phục một phần hậu quả cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận; đại diện hợp pháp của bị hại hết sức thông cảm, chia sẽ và đã có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; theo Công văn số: 151/CV/UBND ngày 11/11/2021 của UBND xã V, xác nhận: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trước lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đủ khả năng để tự cải tạo nên đề nghị Tòa án xem xét giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục, vì vậy cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để áp dụng khoản 1 Điều 54, các khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS, đưa ra mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trong khoảng từ 24 đến 27 tháng tù đối với bị cáo, nhưng không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, qua đó thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội

vừa cải tạo, vừa lao động để phụ giúp gia đình, trang trải nợ nần và đi lại, quan tâm, thăm hỏi phía gia đình bị hại.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS, thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, thấy rằng: Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận với số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến và yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ: 01 xe môtô biển kiểm soát 74L1-114.63, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen, đỏ; số máy: 1FC-064155, số khung: FC10DY064170 và các giấy tờ kèm theo, gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013024, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe môtô, xe máy số: XM200419087 của bà Nguyễn Thị T; 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng của bị hại. Xét thấy việc trả lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp và đại diện của họ là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nay các bên liên quan đều không có ý kiến gì nên không xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 26/2021/HSST - LCĐKNCT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L, phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";*

Xử phạt bị cáo: Trần Văn L 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 *(bốn mươi tám)* tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (17/11/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Q giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp

thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[2]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- ĐDHP của bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CQĐT CA H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- UBND X.Vĩnh Chấp;
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Đức Minh